

Bản án số: 46/2019/DS-ST

Ngày 23-10-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn tôm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Nguyễn Kim Chung

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST – DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn tôm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Văn U

Là chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD

Địa chỉ: A, NTT, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của ông U: Ông Đào Công K, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 10D, đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T

Địa chỉ: Ấp C, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trình bày của ông Đào Công K – Người nhận ủy quyền của ông Cao Văn U:*

Doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD do ông Cao Văn U làm chủ và ông Nguyễn Thành T bắt đầu thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD bán nợ thức ăn nuôi tôm cho ông Nguyễn Thành T, đến cuối vụ ông T phải thanh toán dứt điểm công nợ cho doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD (khoảng 90 ngày). Sau khi vụ tôm kết thúc, hai bên giao dịch có đối chiếu công nợ, sau các lần đối chiếu công nợ ông Nguyễn Thành T nợ doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD, cụ thể: Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 12/01/2015 ông Nguyễn Thành T nợ số tiền 267.842.000 đồng (hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng), Bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 29/02/2016 ông Nguyễn Thành T nợ số tiền 306.101.000 đồng (ba trăm lẻ sáu triệu một trăm lẻ một nghìn đồng), tổng cộng hai khoảng nợ là 573.943.000 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa, phía ông Cao Văn U – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD yêu cầu ông Nguyễn Thành T thanh toán tiền mua bán thức ăn nuôi tôm với số tiền 573.943.000 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng); lãi trả chậm từ ngày 12/01/2015 đến 30/6/2019 là 112.265.974 đồng (một trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng); Lãi trả chậm từ ngày 29/02/2016 đến 30/6/2019 là 94.003.617 đồng (chín mươi bốn triệu không trăm lẻ ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng), tổng tiền lãi phát sinh của hai bảng đối chiếu công nợ ngày 12/01/2015 và ngày 29/02/2016 là 206.269.591 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi một đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 780.212.591 đồng (bảy trăm tám mươi triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm chín mươi một nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho ông T nhưng ông T không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của ông U và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng

đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho ông T nhưng ông T vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông T có mua bán thức ăn nuôi tôm với doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD do ông U làm chủ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng mua bán thức ăn tôm giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[4] Trong thời gian mua bán thức ăn nuôi tôm đối với doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD do ông U làm chủ. Ông T có ký tổng cộng 02 bản đối chiếu xác nhận công nợ, cụ thể công nợ ngày 12/01/2015 ông Nguyễn Thành T nợ doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD số tiền 267.842.000 đồng (hai trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng), bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 29/02/2016 ông Nguyễn Thành T nợ doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD số tiền 306.101.000 đồng (ba trăm lẻ sáu triệu một trăm lẻ một nghìn đồng), tại các biên bản này có chữ ký thừa nhận nợ của ông T. Do đó, chấp nhận yêu cầu của phía ông U, buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ lại là 573.943.000 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Ngoài khoản nợ nói trên, phía ông U còn yêu cầu ông T thanh toán khoản tiền lãi của hai bảng đối chiếu công nợ, cụ thể: 12/01/2015 đến 30/6/2019 là 112.265.974 đồng (một trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng); Lãi trả chậm từ ngày 29/02/2016 đến 30/6/2019 là 94.003.617 đồng (chín mươi bốn triệu không trăm lẻ ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng), tổng tiền lãi phát sinh của hai bảng đối chiếu công nợ là 206.269.591 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi một đồng). Yêu cầu thanh toán lãi của ông U là phù hợp với Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do đó, buộc ông T thanh toán cho ông U số tiền 206.269.591 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi một đồng).

Trường hợp chậm thanh toán khoản tiền nợ nêu trên, ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định.

[5] Do yêu cầu của ông U được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông U được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[6] Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Ông T vắng mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành T.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Cao Văn U đối với ông Nguyễn Thành T về việc thanh toán hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm.

Buộc ông Nguyễn Thành T có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền mua thức ăn nuôi tôm cho ông Cao Văn U là chủ doanh nghiệp tư nhân Ngã ba CD với tổng số tiền vốn 573.943.000 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng), lãi 206.269.591 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm chín mươi một đồng). Tổng cộng vốn và lãi 780.212.591 đồng (bảy trăm tám mươi triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm chín mươi một nghìn đồng).

3. Kể từ ngày ông U có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông T chậm thanh toán khoản tiền nói trên cho ông U thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải nộp phải nộp 35.208.000 đồng (ba mươi lăm triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng, lấy tròn số).

Ông U không phải chịu án phí. Ngày 16/4/2019 ông U nộp tạm ứng án phí số tiền 17.604.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006084, ông U được nhận lại.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Lan Anh**